

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-PT

Ngày: 07/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu và bà Phạm Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn B; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1975 tại xã TK, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn NC, xã TK, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B1 và bà Đào Thị B2; có vợ là chị Trần Thị B3 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 115 ngày 16/8/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong bản án ngày 28/4/2006.

- Tại Bản án số 227 ngày 16/6/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/12/2000, chấp hành xong án phí ngày 03/10/2006.

- Tại Bản án số 28 ngày 23/11/2004, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 02/02/2008, chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 23/9/2011.

- Tại Bản án số 22 ngày 27/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2010; chấp hành xong án phí ngày 21/7/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngồi ra còn có 05 bị cáo: Phạm Văn C, Phạm Minh Đ (tên gọi khác: Phạm Văn Đ), Bùi Văn H, Vũ Văn X, Đào Văn A không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn LD, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 13/8/2021, Đào Văn A đang ở nhà thì anh Nguyễn Văn K và anh Phạm Văn E1 đến chơi và ở lại ăn cơm. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Văn H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 lắp sim số 0988.982.457 gọi đến điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0974.692.655 của A hỏi xem anh K có ở nhà A không để H đến đánh bạc. A nói anh K và anh E1 đang ở nhà A nên H bảo A bố trí người chơi đánh bạc với H, A đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, A cùng anh E1, anh K đang ngồi uống nước tại phòng khách thì Phạm Văn B đến chơi. Tiếp sau đó, H và Phạm Văn C đến nhà A mục đích để đánh bạc và bắt chơi cờ bạc bịp, vì C, H cho rằng anh K chơi cờ bạc bịp. C, H, anh K và anh E1 cùng ngồi xuống thăm xộp ở phòng khách nhà A để chơi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn. A lấy 01 đĩa sứ từ trong bếp và lấy 01 bộ bài chắn gồm 100 quân ra đưa cho mọi người đánh bạc. Cách thức chơi và mức độ sát phạt như sau: Bốn người chơi dùng bộ bài chắn 100 quân chia đều làm 5 phần, mỗi phần 19 quân, người đánh trước được 20 quân, số còn lại để làm bài lọc được đặt trên đĩa. Người thắng của ván đó là người ù (tức là có đủ 6 chắn và 4 cạ); mức độ sát phạt là “xuông 100 dịch 50”, tức là ù xuống (ù không có cước) thì mỗi người phải trả cho người ù 100.000 đồng, ù có cước thì mỗi cước được tính bằng 1 điểm (tức là dịch 1 cước bằng 50.000 đồng), cụ thể: ù Tôm được tính 4 điểm bằng 200.000 đồng, ù Lèo được tính 5 điểm bằng 250.000 đồng; ù tám đỏ, ù bạch định, ù bạch thủ chỉ được tính 8 điểm bằng 400.000 đồng, nếu một trong bốn người chơi ù có được các cước nêu trên thì 3 người còn lại đều

phải trả tiền cho người ù theo số tiền quy định; nếu bốc hết quân bài lọc trên đĩa mà không có người ù thì ván chơi đó hòa. Trước khi đánh bạc, E1 có 4.700.000 đồng, dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc, số còn lại 3.000.000 đồng E1 trả nợ A và để trên cửa sổ nhà A. K có 1.120.000 đồng dùng hết để đánh bạc, H và C chung nhau 1.500.000 đồng dùng hết để đánh bạc (nếu thắng hoặc thua thì chia đôi mỗi người một nửa).

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, H, C, K và E1 bắt đầu đánh bạc, A và B ngồi xem. Trong lúc đang đánh ván đầu tiên, C phát hiện bộ bài đang sử dụng đánh bạc là bài bịp nên đập tay xuống làm vỡ đĩa sứ và nói bộ bài đang dùng đánh bạc là bài thừa (nghĩa là bài được đánh dấu để nhận biết các quân bài, dùng để chơi cờ bạc bịp), A, K không thừa nhận. C bảo K rút 3 quân bài bất kỳ và C đều đoán đúng. Lúc này, K thừa nhận bộ bài đó là của K đưa cho A để chơi cờ bạc bịp (vì trước đó K và A thỏa thuận sử dụng bộ bài này để chơi đánh bạc bịp tại nhà A, nếu K thắng hoặc thua thì cùng ăn chia theo tỉ lệ 50/50). Sau khi phát hiện K chơi cờ bạc bịp, C sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S lắp sim số 0986.569.546 gọi vào số điện thoại 0396.403.305 cho Phạm Minh Đ nhưng Đ không nghe máy, C tiếp tục gọi đến số 0979.896.961 của Vũ Văn X bảo X đến nhà A để giải quyết việc K chơi cờ bạc bịp. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Đ đến thấy C và H đang chửi K và C nói cho Đ biết việc K chơi cờ bạc bịp. Đ chửi K: “mày bịp tao, làm tao tan cửa nát nhà, hôm nay bố mày giết mày” đồng thời lao vào tát, đấm vào mặt K. Thấy vậy, C nói “thôi không đánh nó nữa, cho nó khắc phục hậu quả”. K nói “anh C là người lớn, anh nói giúp em”. C yêu cầu K phải bồi thường 100 triệu đồng nhưng K bảo chỉ có 60 triệu, H, Đ không đồng ý. H xông vào đập K nhưng K tránh được, Đ, H tiếp tục đe dọa sẽ chặt tay K và không cho về, Đ cầm bình xịt hơi cay xịt vào người K nhưng bình bị hỏng không xịt được. Lúc này, K sợ hãi nên đã đồng ý bồi thường 100 triệu đồng cho nhóm của H. Cùng lúc này, Vũ Văn X và anh Đào Văn E2 đến, thấy mọi người đang đe dọa và chửi K. Do trước đó X cũng đánh bạc với K và cho rằng K cũng bịp mình nên X nói “bây giờ tao cũng thua thì như thế nào, phải 120 triệu” (ý là ngoài 100 triệu K đã đồng ý còn phải trả thêm phần của X là 20 triệu nữa). C nói “Đ 40 triệu, X 40 triệu, H 30 triệu, B 10 triệu và B sẽ là người đi lấy tiền, mày có đồng ý không”. Do lo sợ bị đánh nên K chấp nhận bồi thường số tiền 120 triệu đồng. K hỏi vay tiền của A nhưng A nói chỉ có 20 triệu đồng nên nhóm của Đ yêu cầu K gọi điện về bảo người nhà mang tiền đến để bồi thường. K sử dụng điện thoại Philips lắp sim số 0936.600.556 gọi đến số 0975.353.363 của anh Vũ Hữu E3 hỏi vay 100 triệu đồng. Anh E3 không có tiền nên gọi điện bảo anh Nguyễn Quang E4 có 100

triệu đồng thì cho K vay. Anh E4 sử dụng điện thoại lắp sim 0979.306.789 gọi đến điện thoại Iphone 7 lắp sim số 0965.136.556 của K nói chuyện thì K hỏi vay anh E4 100 triệu đồng, anh E4 đồng ý. Khi K gọi điện, nhóm của Đ yêu cầu K bật loa ngoài cho nhóm của Đ nghe và yêu cầu người nhà K chuyển tiền vào tài khoản của H nhưng anh E4 không đồng ý. Anh E4 gọi điện cho anh Đặng Văn E5 là người làm thuê cho anh E4 bảo chuẩn bị 100 triệu đồng để cho K vay, đồng thời gọi anh E3 đến nhà anh E5 lấy tiền. Sau khi vay được tiền, anh E3 gọi điện cho K thông báo sẽ mang tiền đến. Nhóm của Đ yêu cầu K bảo người nhà mang tiền đến khu vực HC, xã TD rồi gọi điện sẽ có người ra lấy.

Trong lúc gọi điện, anh E3 nghe thấy tiếng của nhiều người nên nghi ngờ K đi đánh bạc bị giữ lại nên anh E3 gọi điện nhờ anh Hoàng Quốc E6 đi cùng để xem sự việc như thế nào. Anh E6 điều khiển xe ô tô BKS 34A-387.40 của mình chở anh E3, anh E5 đến Công an huyện Bình Giang trình báo sự việc. Sau khi trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phân công cán bộ hướng dẫn anh E3 gọi điện cho K hỏi địa điểm giao tiền thì nhóm H yêu cầu K bảo mang tiền đến vị trí cách HC 2km sẽ có người ra nhận, đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phân công lực lượng đi cùng anh E3 để tổ chức bắt giữ.

Trong lúc đợi người nhà mang tiền đến, do thấy lâu nên X yêu cầu K viết giấy bán xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 34M-4322 của K, mục đích giữ lại xe nếu không nhận được tiền và bảo B viết hộ để K ký. X lấy quyển vở ô ly và bút bi có sẵn tại nhà A đưa cho B, X bảo K đưa giấy tờ xe nhưng K nói dối là đã mang đi cầm cố và đưa cho X 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chìa khóa ô tô của K, X cầm rồi cất vào ngăn kéo kệ ti vi nhà A. Do K nói giấy tờ xe đã cầm cố nên X bảo B không viết nữa và tiếp tục yêu cầu K gọi điện về nhà. K gọi điện thì được anh E5 cho biết đang cầm tiền đi đến thôn P, xã TH, huyện BG. Nhóm của Đ, H, X, C bảo K hỏi BKS xe ô tô rồi bảo B đi ra đường tỉnh lộ 394 đón xe để nhận tiền và hứa sẽ cho B 10 triệu đồng tiền công, B ngồi chứng kiến toàn bộ sự việc và đồng ý. C đi cùng B từ nhà A ra đường tỉnh lộ 394, B đứng đợi lấy tiền còn C đi về nhà.

Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, anh E6 điều khiển xe đi đến vị trí đã hẹn thuộc địa phận thôn NT, xã TK, huyện BG rồi dừng lại. Anh E3 xuống xe cầm 01 túi nilon màu trắng KT (24,5 x 17 cm) bên trong có 100 triệu đồng đưa cho B. Ngay lúc đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã TK phát hiện, bắt giữ, lập biên bản vụ việc, đồng thời triệu tập các đối tượng có mặt tại nhà Đào Văn A đưa về trụ sở Công an huyện để xác minh làm rõ. Quản lý tại nhà A 01 đầu thu camera, 01 tờ giấy ghi nội dung K

bán xe ô tô (đang viết dở), 01 bút bi, 64 quân bài chắn, 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu Nato, số tiền 3.000.000 đồng trên cửa sổ nhà A và 01 điện thoại Iphone 6 Plus của A; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9 và 1.500.000 đồng của H; 01 điện thoại Samsung J7 Prime của Đ; 01 điện thoại Iphone 7 Plus và 630.000 đồng của X; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel và số tiền 1.100.000 đồng của anh E2; 01 điện thoại Iphone 5S và 1.700.000 đồng của E1; 01 điện thoại Iphone 7, 01 điện thoại Philips, số tiền 1.120.000 đồng, xe ô tô BKS 34M-4322, 01 chìa khóa ô tô, giấy phép lái xe, đăng ký xe ô tô, chứng minh thư nhân dân của K (ngoài ra, quá trình điều tra còn quản lý thêm vật chứng là điện thoại Oppo A3S của C).

Trong quá trình xảy ra sự việc trên, anh K không bị thương tích.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 4.320.000 đồng, trong đó: E1 có 4.700.000 đồng, dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc; K có 1.120.000 đồng dùng hết để đánh bạc; H, C cùng chung nhau 1.500.000 đồng dùng hết để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn C, Bùi Văn H, Vũ Văn X, Phạm Văn B.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Minh Đ (tên khác là Phạm Văn Đ).

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn A.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn C, Bùi Văn H, Phạm Minh Đ (tên khác là Phạm Văn Đ), Vũ Văn X, Phạm Văn B phạm tội Cướp tài sản; bị cáo Đào Văn A phạm tội Tổ chức đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 9 (chín) năm 3 (ba) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giam (02/12/2021).

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ (tên khác Phạm Văn Đ) 9 (chín) năm tù, tính từ ngày bị tạm giam (14/9/2021).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 9 (chín) năm tù, tính từ ngày bị tạm giam (14/9/2021).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giam (14/9/2021).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn X 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giam (14/9/2021).

Xử phạt bị cáo Đào Văn A 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn A cho Ủy ban nhân dân xã TK, huyện BG, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 07/4/2022, bị cáo B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 10/4/2022, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/5/2022, bị cáo C rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 03/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C.

Tại phiên tòa, bị cáo B giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày bị cáo X nhờ bị cáo viết hộ giấy bán xe, bị cáo không biết mục đích viết làm gì. Nhóm của C, H, X, Đ tự phân chia cho bị cáo 10.000.000 đồng chứ không phải do bị cáo yêu cầu chia. Việc bị cáo đi lấy số tiền 100.000.000 đồng là do nhóm của C và bị hại anh K nhờ bị cáo lấy hộ. Do vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày bài bào chữa: Tại bản án sơ thẩm thể hiện bị cáo B có 4 hành vi: bị cáo đến nhà A mục đích để chơi, không có mục đích khác; do bị hại không biết chữ nên bị cáo X nhờ B viết hộ giấy bán xe; nhóm của C hứa cho B 10.000.000 đồng là ý chí của nhóm phạm tội, không phải ý chí của B; anh E3 cầm túi nion màu trắng đựng 100.000.000 đồng đưa cho B. Bị cáo B không thực hiện hành vi nào được mô tả trong tội cướp tài sản, không phải cố ý. B thực hiện các hành vi như trên do nhóm của C và bị hại K nhờ nên B không có mục đích chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa hôm nay, luật sư xin xuất trình lời trình bày của anh K tại văn bản có chứng thực của UBND thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương ngày 06/7/2022, theo đó anh K đã xác định

nhóm của C và bản thân anh K nhờ B viết hộ giấy bán xe, K cũng nhờ B ra lấy tiền vì hai bên đã quen biết từ lâu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo B không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn B về tội Cướp tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt 07 năm 09 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo B. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai không biết mục đích bị cáo X nhờ bị cáo viết hộ giấy bán xe làm gì; nhóm của C, H, X, Đ tự phân chia cho bị cáo 10.000.000 đồng chứ không phải do bị cáo yêu cầu chia; việc bị cáo đi lấy số tiền 100.000.000 đồng là do nhóm của C và bị hại anh K nhờ bị cáo lấy hộ. Lời khai này của bị cáo mâu thuẫn với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm nhưng bị cáo không lý giải được mâu thuẫn. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo B đã có hành vi khi bị cáo X nhờ B viết hộ giấy bán xe thì B đã viết. B biết việc viết giấy này coi như làm tin để lấy số tiền 100.000.000 đồng mà K phải bồi thường theo yêu cầu của nhóm C, Đ, X, H. B ra ngoài lấy giúp cho nhóm của C, Đ, X, H số tiền 100.000.000 đồng, B sẽ có 10.000.000 đồng từ việc lấy tiền. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xuất trình văn bản ghi lời khai của bị hại anh K có một số nội dung như bản thân anh K nhờ B viết hộ giấy bán xe, K cũng nhờ B ra lấy tiền nhưng nội dung trình bày này mâu thuẫn với chính lời khai của bị hại tại giai đoạn điều tra và lời khai của các bị cáo khác. Do vậy, không có đủ cơ sở xác định lời khai của anh K do luật sư xuất trình tại phiên tòa là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 13/8/2021, tại thôn Ngọc Tân, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, A có hành vi bố trí người đánh bạc, dùng nhà ở của mình, chuẩn bị công cụ cho Nguyễn Văn K, Phạm Văn E1, Bùi Văn H, Phạm Văn C đánh bạc trái phép. Trong quá trình đánh bạc, Bùi Văn H, Phạm Minh Đ, Vũ Văn X, Phạm Văn C dùng bình xịt hơi cay xịt vào người Nguyễn Văn K (nhưng bình hỏng không xịt được), dùng chân, tay đánh, đe dọa nhằm chiếm đoạt của K 120.000.000 đồng. Phạm Văn B biết được nhóm của Đ đánh đập, đe dọa K đòi tiền, khi được X nhờ thì B đã viết hộ K giấy bán xe ô tô mục đích để làm tin, nhóm của X sẽ giữ xe coi như K bồi thường nếu người nhà của K không mang tiền đến. Sau khi người nhà của K mang tiền gần đến nơi thì B ra nhận tiền, được nhóm của X hứa sẽ trả 10.000.000 đồng. Do vậy, B đã có vai trò giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn B, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng huân chương. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo. Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không cố gắng thay đổi bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Quá trình xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 07 năm 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Phạm Văn B.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/9/2021.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 07/7/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Bình Giang;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- CQHSNV Công an huyện Bình Giang;
- CQTHAHS Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh